

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 313/TTr-SNNMT ngày 26/02/2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông, UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Công TTĐT tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Cao Văn Cường

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2026/QĐ-UBND ngày 13 / 3 /2026)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, mục đích, nguyên tắc, phương thức, nội dung phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong quản lý, thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Khuyến nông; các chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường gồm: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi và Thú y; Biển đảo và Thủy sản; Kiểm lâm; Phát triển nông thôn; Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã, Trung tâm cung ứng dịch vụ công cấp xã thực hiện công tác khuyến nông.

3. Viên chức khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông và Tổ khuyến nông cộng đồng.

4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Mục đích phối hợp

1. Bảo đảm sự thống nhất trong quản lý, chỉ đạo, thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh; phát huy vai trò chủ động, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong công tác khuyến nông; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác khuyến nông phục vụ phát triển nông nghiệp, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới.

2. Huy động, phối hợp, lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực và tăng cường sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong quản lý, thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về khuyến nông và quy định pháp luật hiện hành; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị được pháp luật quy định.

2. Nội dung, nhiệm vụ thuộc phạm vi của cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan, đơn vị đó chủ trì, chủ động đề xuất với các cơ quan, đơn vị khác để cùng phối hợp giải quyết, đảm bảo công việc được xử lý kịp thời, hiệu quả.

3. Tăng cường sự phối hợp, trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Phương thức phối hợp

1. Khi cần phối hợp giải quyết các nhiệm vụ khuyến nông thuộc phạm vi cấp tỉnh quản lý, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì hoặc ủy quyền cho Trung tâm Khuyến nông chủ trì làm việc (hoặc xin ý kiến bằng văn bản) với các đơn vị thuộc Sở và UBND cấp xã có liên quan để cùng thống nhất giải quyết.

2. Khi cần phối hợp giải quyết các nhiệm vụ khuyến nông thuộc phạm vi cấp xã quản lý, UBND cấp xã chủ trì làm việc (hoặc xin ý kiến bằng văn bản) với Trung tâm Khuyến nông và các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường có liên quan để cùng thống nhất giải quyết.

3. Thông qua cuộc họp giao ban hằng tháng giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường với UBND cấp xã để nắm bắt, hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động khuyến nông; Trung tâm Khuyến nông tổ chức họp với khuyến nông cấp xã để chỉ đạo, hướng dẫn, giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động khuyến nông tại địa phương.

4. Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì hoặc ủy quyền cho Trung tâm Khuyến nông chủ trì thành lập các đoàn/tổ công tác để hướng dẫn, kiểm tra, hỗ trợ cấp xã thực hiện công tác khuyến nông.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp trong công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động khuyến nông

1. Triển khai thực hiện các chủ trương, định hướng của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp và công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các hoạt động khuyến nông triển khai trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả hoạt động khuyến nông của các tổ chức khuyến nông Nhà nước và hoạt động khuyến nông của các tổ chức tư nhân, doanh nghiệp).

4. Theo dõi, đánh giá hiệu quả công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh và đề xuất điều chỉnh kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn sản xuất.

Điều 7. Phối hợp trong công tác triển khai các nhiệm vụ khuyến nông

1. Xây dựng chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.
2. Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên hợp tác xã, cộng tác viên khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng, nông dân về các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến tiêu thụ nông sản.
3. Thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, tổ chức các sự kiện (hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, triển lãm, tham quan học tập, diễn đàn, tọa đàm); biên soạn, phát hành tài liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu khuyến nông.
4. Xây dựng mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp phù hợp với từng địa phương và định hướng phát triển của ngành; nhân rộng các mô hình, điển hình sản xuất ra diện rộng.
5. Nghiên cứu, khảo nghiệm, kiểm nghiệm và đánh giá hiệu quả của các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, giải pháp trước khi ứng dụng, chuyển giao vào sản xuất.
6. Chuyển giao công nghệ, tổ chức lại sản xuất, liên kết chuỗi giá trị, hình thành các vùng nguyên liệu sản xuất hàng hoá tập trung quy mô lớn phục vụ chế biến, xuất khẩu.

Điều 8. Phối hợp trong triển khai kế hoạch sản xuất nông nghiệp, hướng dẫn phòng trừ dịch bệnh, khắc phục hậu quả sau thiên tai

1. Xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất nông nghiệp, xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới của địa phương; theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất (tiến độ sản xuất, cơ cấu giống, thời vụ sản xuất) và dự tính, dự báo, giám sát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản, đề xuất các giải pháp xử lý khi xảy ra dịch bệnh.
2. Năm bắt thông tin để hướng dẫn, tuyên truyền các giải pháp phòng, chống, khôi phục sản xuất do thiên tai, thời tiết cực đoan đối với sản xuất nông nghiệp, thủy sản.
3. Huy động, điều động cán bộ, viên chức, người lao động của các đơn vị có liên quan tham gia công tác điều tra, phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản khi có yêu cầu, đảm bảo hiệu quả, đúng chức năng, nhiệm vụ và quy định hiện hành.

Điều 9. Chia sẻ thông tin

1. Thiết lập kênh chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị về chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình kỹ thuật, hoạt động khuyến nông, sản xuất, dịch bệnh, môi trường để đảm bảo công tác phối hợp đạt hiệu quả.
2. Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về sản xuất nông nghiệp, dịch bệnh, các chỉ số kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp và hoạt động khuyến nông.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Điều 10. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn tỉnh.
2. Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông và các chi cục thuộc Sở triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khuyến nông.
3. Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông và các chi cục thuộc Sở phối hợp với UBND cấp xã, các đơn vị có liên quan thực hiện công tác khuyến nông tại các địa phương.
4. Huy động, điều động cán bộ, viên chức của các đơn vị thuộc Sở có liên quan tham gia công tác phòng chống, kiểm soát dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản khi có yêu cầu hoặc tham mưu cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền huy động lực lượng tham gia công tác phòng chống, kiểm soát dịch bệnh theo thẩm quyền.
5. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về kết quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực khuyến nông trên phạm vi toàn tỉnh.

Điều 11. Trung tâm Khuyến nông

1. Phối hợp, đề xuất Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng cơ chế, chính sách về hoạt động khuyến nông, chế độ đãi ngộ đối với cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông địa phương và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt. Phối hợp tham gia ý kiến về chương trình, kế hoạch khuyến nông cấp xã.
3. Triển khai thực hiện các chủ trương, định hướng của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp và khuyến nông trên địa bàn tỉnh.
4. Theo dõi, đánh giá hiệu quả công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh và đề xuất điều chỉnh kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn.
5. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, thông tin tuyên truyền, diễn đàn, tọa đàm, hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, triển lãm, tham quan học tập cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên hợp tác xã, cộng tác viên khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng, nông dân.

6. Chủ trì và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Trung tâm cung ứng dịch vụ công cấp xã và các đơn vị liên quan xây dựng mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp phù hợp với từng địa phương và định hướng phát triển của ngành; nhân rộng các mô hình, điển hình sản xuất ra diện rộng.

7. Tham gia triển khai kế hoạch sản xuất nông nghiệp, theo dõi, giám sát, phòng trừ dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản, khắc phục hậu quả sau thiên tai, bảo vệ môi trường, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới theo phân công của Sở.

8. Tham gia nghiên cứu, khảo nghiệm, kiểm nghiệm và đánh giá hiệu quả của các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, giải pháp trước khi ứng dụng, chuyển giao vào sản xuất.

9. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn.

10. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, điều phối, đôn đốc, hỗ trợ công tác khuyến nông cấp xã, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng.

11. Trung tâm Khuyến nông thiết lập kênh chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị về cơ chế, chính sách, hoạt động khuyến nông, sản xuất, dịch bệnh, môi trường để đảm bảo công tác phối hợp đạt hiệu quả.

Điều 12. Các chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

a) Phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông địa phương.

b) Tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khuyến nông, các chiến lược, quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật, các văn bản chỉ đạo lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật.

c) Chủ trì, phối hợp xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất nông nghiệp lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn tỉnh; theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất (tiến độ sản xuất, cơ cấu giống, thời vụ sản xuất); dự tính, dự báo, giám sát tình hình sinh vật gây hại trên cây trồng nông nghiệp, lâm nghiệp, hướng dẫn biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất trồng trọt.

d) Hướng dẫn UBND cấp xã trong công tác phòng, chống sinh vật gây hại trên cây trồng nông nghiệp, lâm nghiệp; chia sẻ thông tin về phòng chống sinh vật gây hại trên cây trồng nông nghiệp, lâm nghiệp. Chủ động giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật.

đ) Phối hợp với các đơn vị liên quan nắm bắt thông tin để hướng dẫn, tuyên truyền các biện pháp phòng, chống, khôi phục sản xuất do thiên tai, thời tiết cực đoan đối với sản xuất nông nghiệp lĩnh vực trồng trọt.

e) Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Khuyến nông, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu, các chỉ số kỹ thuật phục vụ sản xuất lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật; sinh vật gây hại cây trồng nông nghiệp, lâm nghiệp.

2. Chi cục Chăn nuôi và thú y

a) Phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông địa phương.

b) Tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khuyến nông, các chiến lược, quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật, các văn bản chỉ đạo lĩnh vực chăn nuôi, thú y.

c) Chủ trì xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất chăn nuôi, theo dõi tình hình sản xuất chăn nuôi, giám sát dịch bệnh, hướng dẫn biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

d) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác phòng, chống dịch bệnh trên vật nuôi; chia sẻ thông tin về phòng chống dịch bệnh trên vật nuôi. Chủ động giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y.

đ) Phối hợp với các đơn vị liên quan nắm bắt thông tin để hướng dẫn, tuyên truyền các biện pháp phòng, chống, khôi phục sản xuất do thiên tai, thời tiết cực đoan đối với sản xuất nông nghiệp lĩnh vực chăn nuôi.

e) Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Khuyến nông, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu, các chỉ số kỹ thuật phục vụ sản xuất lĩnh vực chăn nuôi, thú y; dịch bệnh chăn nuôi, thủy sản.

3. Chi cục Biển đảo và Thủy sản

a) Phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông địa phương.

b) Tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khuyến nông, các chiến lược, quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật, các văn bản chỉ đạo lĩnh vực thủy sản.

c) Chủ trì xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất thủy sản, theo dõi tình hình sản xuất thủy sản, giám sát dịch bệnh, hướng dẫn biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất thủy sản trên địa bàn tỉnh.

d) Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản; chia sẻ thông tin về phòng chống dịch bệnh thủy sản. Chủ động giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực thủy sản.

đ) Phối hợp với các đơn vị liên quan nắm bắt thông tin để hướng dẫn, tuyên truyền các biện pháp phòng, chống, khôi phục sản xuất do thiên tai, thời tiết cực đoan đối với sản xuất nông nghiệp lĩnh vực thủy sản.

e) Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Khuyến nông, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu, các chỉ số kỹ thuật phục vụ sản xuất lĩnh vực thủy sản.

4. Chi cục Kiểm lâm

a) Phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông địa phương.

b) Tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khuyến nông, các chiến lược, quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật, các văn bản chỉ đạo lĩnh vực lâm nghiệp.

c) Chủ trì xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất lâm nghiệp, theo dõi tình hình sản xuất lâm nghiệp, hướng dẫn biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Phối hợp với Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác phòng, chống sinh vật gây hại cây rừng; chia sẻ thông tin về phòng chống sinh vật gây hại cây rừng. Chủ động giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực lâm nghiệp.

đ) Phối hợp với các đơn vị liên quan nắm bắt thông tin để hướng dẫn, tuyên truyền các biện pháp phòng, chống, khôi phục sản xuất do thiên tai, thời tiết cực đoan đối với sản xuất nông nghiệp lĩnh vực lâm nghiệp.

e) Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Khuyến nông, Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật cơ sở dữ liệu, các chỉ số kỹ thuật phục vụ sản xuất lĩnh vực lâm nghiệp.

5. Chi cục Phát triển nông thôn

a) Phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông địa phương.

b) Tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khuyến nông, các chiến lược, quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật, các văn bản chỉ đạo lĩnh vực phát triển nông thôn.

c) Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông, Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật cơ sở dữ liệu, các chỉ số kỹ thuật phục vụ sản xuất lĩnh vực phát triển nông thôn.

6. Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường

a) Phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông địa phương.

b) Chủ trì xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất, chế biến muối trên địa bàn tỉnh. Chủ động giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực diêm nghiệp.

c) Tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công tác xúc tiến thương mại, kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm, truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

Điều 13. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Bố trí nhân sự viên chức khuyến nông cấp xã đảm bảo đủ số lượng và phân công thực hiện nhiệm vụ khuyến nông cấp xã theo đúng quy định tại Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14/10/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan xây dựng cơ chế, chính sách, định mức kinh tế kỹ thuật, chương trình, kế hoạch, các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông và các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về khuyến nông trên địa bàn xã.

4. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc về lĩnh vực khuyến nông. Đề xuất, kiến nghị với Trung tâm Khuyến nông, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, bổ sung, điều chỉnh về cơ chế chính sách khuyến nông đáp ứng yêu cầu thực tế tại địa phương.

Điều 14. Trung tâm cung ứng dịch vụ công cấp xã (Khuyến nông xã)

1. Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thực hiện các nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn xã khi được cấp có thẩm quyền giao; tuân thủ sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông tỉnh trong hoạt động khuyến nông.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông cấp xã hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, phát triển cộng đồng, du lịch nông thôn, sản phẩm OCOP nhằm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, bảo vệ môi trường, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp tại địa phương để trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

3. Tham gia triển khai kế hoạch sản xuất nông nghiệp tại địa phương, theo dõi diễn biến tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, tham gia các nhiệm vụ phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, bảo vệ môi trường tại địa phương. Kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc báo cáo, đề xuất đến cấp có thẩm quyền (nếu vượt thẩm quyền).

4. Định hướng hoạt động khuyến nông của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn (tổ khuyến nông cộng đồng, hợp tác xã, doanh nghiệp) để hỗ trợ người dân trên địa bàn xã phát triển sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới và phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương; tham gia phòng, chống hàng gian, hàng giả trong sản xuất và lưu thông sản phẩm nông sản trên địa bàn xã.

5. Thông tin, tuyên truyền chủ trương, định hướng của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp và khuyến nông tại địa phương.

6. Theo dõi đánh giá hiệu quả công tác khuyến nông trên địa bàn xã và đề xuất điều chỉnh kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn sản xuất.

7. Thường xuyên, định kỳ cung cấp dữ liệu về sản xuất nông nghiệp, dịch bệnh và các chỉ số kỹ thuật, dữ liệu quan trọng liên quan sản xuất nông nghiệp tại địa phương chính xác, kịp thời.

Điều 15. Tổ khuyến nông cộng đồng

1. Tham gia tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

2. Tham gia thực hiện các nhiệm vụ về khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp do cấp có thẩm quyền giao.

3. Tham gia hoạt động tư vấn, dịch vụ và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ trước ngày mùng 10 hàng tháng, tháng cuối quý, tháng cuối năm và khi có yêu cầu đột xuất, Trung tâm cung ứng dịch vụ công cấp xã tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã và Trung tâm Khuyến nông về tình hình hoạt động khuyến nông và sản xuất nông nghiệp tại địa phương, các vấn đề cần tư vấn, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ở cơ sở về Khuyến nông.

2. Trung tâm Khuyến nông tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường và gửi các đơn vị thuộc Sở có liên quan để biết, phối hợp công tác.

3. Khi phát hiện có thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản và các vấn đề phát sinh tại cơ sở có liên quan, Trung tâm cung ứng dịch vụ công cấp xã báo cáo ngay với Ủy ban nhân dân cấp xã, Trung tâm Khuyến nông và các đơn vị thuộc Sở có liên quan để xử lý kịp thời.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các địa phương, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.